TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Số: **16**/2026/QĐST - DS
Ngày: 21/7/2026
V/v: "Tuyên bố một người khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi"

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(V/v yêu cầu tuyên bố một người khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi)

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3- ĐÀ NẴNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Bà Trần Thị Kim Ánh

Thư ký phiên họp: Ông Phạm Nguyễn Viết Cường – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Đà Nẵng tham gia phiên họp: Bà Trần Thị Mai Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 07 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 3 - Đà Nẵng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 412/2026/TLST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2026 về việc: "*Yêu cầu tuyên bố một người khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi"* theo Quyết định mở phiên họp số 1007/2026/QĐST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2026.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông **Nguyễn Duy T**, sinh năm: 1964; Địa chỉ: I T, Tổ B, (nay là TDP N), phường A, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Nguyễn Duy T là: Ông Nguyễn Minh T1, sinh năm: 1961. Địa chỉ: Phường H, thành phố Đà Nẵng. *Có mặt.*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Thị T2**, sinh năm: 1969; Địa chỉ: I T, Tổ B, (nay là TDP N), phường A, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

Bà **Nguyễn Thị Thu S,** sinh năm: 1994 và Ông **Nguyễn Duy Đ**, sinh năm: 1995; Cùng địa chỉ: I T, Tổ B, (nay là TDP N), phường A, thành phố Đà Nẵng. *Có mặt.*

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 15/5/2026, quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp người yêu cầu ông Nguyễn Duy T và người đại diện theo uỷ quyền của ông T là ông Nguyễn Minh T1 thống nhất trình bày:

Ông Nguyễn Duy T là chồng của bà Nguyễn Thị T2, ông T và bà T2 kết hôn hợp pháp vào ngày 03/02/1992 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 62 tại UBND xã H (Nay là UBND phường A), thành phố Đà Nẵng và cùng chung sống cho đến nay.

Bà Nguyễn Thị T2 hiện nay đã 57 tuổi, nhiều năm qua làm nghề buôn bán giá đỗ, rau củ ngoài chợ để mưu sinh và chăm lo cho gia đình. Do đặc thù công việc phải thường xuyên thức khuya, dậy sớm từ khoảng 02 giờ sáng hằng ngày, lao động nặng nhọc kéo dài cùng với áp lực kinh tế, tinh thần trong thời gian dài nên sức khỏe thể chất và tinh thần của bà T2 ngày càng suy giảm nghiêm trọng.

Trong quá trình sinh hoạt và lao động, bà T2 có biểu hiện mất ngủ kinh niên kéo dài hàng chục năm, thường xuyên tự ý mua thuốc sử dụng nhưng gia đình không kiểm soát được do mỗi người đều có công việc riêng và thời gian sinh hoạt của bà không ổn định. Gia đình phát hiện bà có nhiều biểu hiện bất thường về nhận thức, trí nhớ và khả năng làm chủ hành vi trong cuộc sống hằng ngày.

Cụ thể, bà T2 thường xuyên rơi vào tình trạng nhớ nhớ quên quên, nói trước quên sau, không tiếp nhận và hiểu được các nội dung trao đổi có tính phức tạp. Bà không còn khả năng quản lý, ghi nhớ các khoản vay mượn của bản thân, không xác định được đã vay của ai, vay bao nhiêu, mục đích vay như thế nào. Gia đình chỉ biết sự việc khi nhiều người đồng thời đến nhà yêu cầu trả nợ.

Ngoài ra, bà T2 còn có nhiều hành vi cho thấy khả năng nhận thức và kiểm soát hành vi bị suy giảm rõ rệt như: Thường xuyên để nhầm lẫn đồ vật sinh hoạt, như bỏ điện thoại vào tủ lạnh, để thịt cá trên đầu giường; bật bếp gas nhưng quên tắt, hâm nóng thức ăn đến cháy khét; khi tham gia giao thông thường xuyên trong trạng thái lơ mơ, buồn ngủ, mất tập trung, tự gây va chạm hoặc lao xe lên các đống đất đá ven đường; không còn khả năng tính toán phù hợp trong sinh hoạt, nấu nướng; khi chăm sóc cháu nhỏ thường xuyên mất tập trung, quên việc đang thực hiện; có biểu hiện đi lạc đường, mất định hướng trong sinh hoạt hằng ngày.

Các biểu hiện nêu trên đã xuất hiện từ khoảng năm 2017 và ngày càng nghiêm trọng hơn, ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng nhận thức, làm chủ hành vi cũng như khả năng tự mình xác lập, thực hiện các giao dịch dân sự của bà T2. Tình trạng này không chỉ gây nguy cơ thiệt hại về tài sản cho bản thân bà mà còn ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình và những người liên quan.

Do đó để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bà T2. Bằng đơn này, Ông Nguyễn Duy T yêu cầu Tòa án nhân Khu vực 3 - Đà Nẵng giải quyết nội dung như sau:

- Tuyên bố bà Nguyễn Thị T2 *(Sinh ngày: 07/5/1969 Căn cước công dân số: 048169006834 cấp ngày11/8/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự*

xã hội; Địa chỉ: Tổ B, phường A, (nay là T4), thành phố Đà Nẵng) khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi từ năm 2017 cho đến nay.

- Chỉ định Ông Nguyễn Duy T là người giám hộ của bà Nguyễn Thị T2 theo đúng quy định pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Thu S và ông Nguyễn Duy Đ thống nhất trình bày:

Bà Nguyễn Thị Thu S và ông Nguyễn Duy Đ là con ruột của ông Nguyễn Duy T và bà Nguyễn Thị Tuyết . Ông Nguyễn Duy T và bà Nguyễn Thị T2 kết hôn hợp pháp vào ngày 03/02/1992 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 62 do Ủy ban nhân dân xã H (nay là Ủy ban nhân dân phường A, thành phố Đà Nẵng) cấp và chung sống với nhau cho đến nay.

Bà Nguyễn Thị Thu S và ông Nguyễn Duy Đ xác nhận trong nhiều năm qua bà Nguyễn Thị T2 làm nghề buôn bán giá đỗ, rau củ tại chợ để chăm lo kinh tế gia đình. Do đặc thù công việc phải thường xuyên thức khuya, dậy từ khoảng 02 giờ sáng hằng ngày, lao động nặng nhọc trong thời gian dài nên sức khỏe của bà Nguyễn Thị Tuyết ngày C suy giảm.

Khoảng từ năm 2017, bà Nguyễn Thị Thu S và ông Nguyễn Duy Đ nhận thấy bà Nguyễn Thị T2 bắt đầu xuất hiện nhiều biểu hiện bất thường về trí nhớ, nhận thức và khả năng làm chủ hành vi. Ban đầu bà Nguyễn Thị T2 thường xuyên nhớ nhớ quên quên, nói trước quên sau, không nhớ được những việc vừa xảy ra hoặc nội dung vừa trao đổi. Càng về sau, tình trạng này ngày càng nghiêm trọng hơn.

Trong sinh hoạt hằng ngày, bà Nguyễn Thị T2 thường xuyên để nhầm đồ dùng, có lần bỏ điện thoại vào tủ lạnh, để thực phẩm ở những vị trí không phù hợp; nhiều lần bật bếp gas hoặc hâm nóng thức ăn rồi quên tắt, làm thức ăn bị cháy khét. Khi tham gia giao thông, bà Nguyễn Thị Tuyết T3 trong trạng thái buồn ngủ, mất tập trung, có lần tự gây va chạm hoặc điều khiển xe lao lên các đống đất đá ven đường. Bà Nguyễn Thị T2 cũng không còn khả năng tính toán, sắp xếp công việc như trước, khi chăm sóc các cháu thường mất tập trung, quên việc đang làm và có những lần đi lạc, mất phương hướng.

Ngoài ra, bà Nguyễn Thị T2 không còn khả năng quản lý các khoản vay mượn của bản thân. Bà Nguyễn Thị T2 nhiều lần vay tiền nhưng không nhớ đã vay của ai, vay bao nhiêu tiền và sử dụng vào mục đích gì. Gia đình chỉ biết khi có nhiều người cùng đến nhà yêu cầu thanh toán các khoản nợ. Từ thực tế cùng sinh sống với bà Nguyễn Thị T2, bà Nguyễn Thị Thu S và ông Nguyễn Duy Đ nhận thấy bà Nguyễn

Thị T2 không còn khả năng nhận thức đầy đủ cũng như làm chủ hành vi trong việc tự mình xác lập, thực hiện các giao dịch dân sự và quản lý tài sản của bản thân như trước đây.

Hiện nay, ông Nguyễn Duy T là chồng của bà Nguyễn Thị T2, đồng thời là người trực tiếp chung sống, chăm sóc, quản lý sinh hoạt hằng ngày và luôn quan tâm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị Tuyết . Ông Nguyễn Duy T là người hiểu rõ nhất tình trạng sức khỏe, tâm lý cũng như những khó khăn mà bà Nguyễn Thị T2 đang gặp phải.

Vì vậy, bà Nguyễn Thị Thu S và ông Nguyễn Duy Đ hoàn toàn thống nhất với yêu cầu của ông Nguyễn Duy T đề nghị Tòa án xem xét, nếu có đủ căn cứ theo quy định của pháp luật và trên cơ sở kết luận giám định thì tuyên bố bà Nguyễn Thị T2 là người khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và hoàn toàn đồng ý và đề nghị Tòa án chỉ định ông Nguyễn Duy T làm người giám hộ của bà Nguyễn Thị T2 để đại diện, chăm sóc, quản lý tài sản và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị T2 theo đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

Về pháp luật tố tụng: Về thành phần tham gia phiên họp đúng với thành phần tham gia giải quyết yêu cầu được ghi trong Quyết định mở phiên họp số 1007/2026/QĐST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2026, đúng quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Thư ký và của người tham gia tố tụng đã đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và những quy định pháp luật khác.

Về nội dung vụ việc: Theo Bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 1624/KLGĐ ngày 13/7/2026 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền T thì các giám định viên tham gia giám định xác định đối tượng Nguyễn Thị T2: +Thời điểm từ năm 2017 đến tháng 12/2024: kết luận theo tiêu chuẩn y học và kết luận về năng lực hành vi dân sự: Không có đủ căn cứ để xác định. + Thời điểm từ tháng 01/2025 đến nay: Kết luận theo tiêu chuẩn y học: Các rối loạn thích ứng (F43.2-ICD-10). Giai đoạn bệnh tiến triển. Kết luận về năng lực hành vi dân sự: Có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Tại đơn yêu cầu và quá trình giải quyết việc dân sự, ông Nguyễn Duy T yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị T2 là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi từ năm 2017 cho đến nay và chỉ định ông T là người giám hộ của bà T2. Tuy nhiên, tại phiên họp hôm nay, ông T chỉ yêu cầu Tòa án tuyên bố tại thời điểm hiện nay bà T2 người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Vì vậy, đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 3 áp dụng Điều 376, 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 23 Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Duy T về việc yêu cầu tuyên bố bà Nguyễn Thị T2 mất năng lực hành vi dân sự tại thời điểm hiện nay và chỉ định ông Nguyễn Duy T là người giám hộ cho bà Nguyễn Thị Tuyết . Ông Nguyễn Duy T là người cao tuổi nên được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đà Nẵng nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Yêu cầu về việc "*Yêu cầu tuyên bố một người khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi"* là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người bị yêu cầu tuyên bố khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi cư trú tại địa chỉ: I T, tổ B, (nay là TDP N), phường A, thành phố Đà Nẵng nên căn cứ vào Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì yêu cầu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đà Nẵng.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của ông Nguyễn Duy T đề nghị Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị T2 khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định ông Nguyễn Duy T là người giám hộ của bà T2 thì thấy:

Theo Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 1624/KLGĐ ngày 13/7/2026 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền T thì các giám định viên tham gia giám định xác định đối tượng Nguyễn Thị T2:

+ Thời điểm từ năm 2017 đến tháng 12/2024: Kết luận theo tiêu chuẩn y học và kết luận về năng lực hành vi dân sự: Không có đủ căn cứ để xác định.

+ Thời điểm từ tháng 01/2025 đến nay:

Kết luận theo tiêu chuẩn y học: Các rối loạn thích ứng (F43.2-ICD-10). Giai đoạn bệnh tiến triển.

Kết luận về năng lực hành vi dân sự: Có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Tại phiên họp, ông Nguyễn Duy T, ông Nguyễn Minh T1, bà Nguyễn Thị Thu S và ông Nguyễn Duy Đ đều thống nhất với nội dung Bản kết luận giám định, không yêu cầu giám định bổ sung hoặc giám định lại. Đối với nội dung cơ quan giám định kết luận không đủ căn cứ để xác định tình trạng năng lực hành vi dân sự của bà Nguyễn Thị T2 trong giai đoạn từ năm 2017 đến tháng 12/2024, các đương sự đều thống nhất không có tranh chấp, đồng thời tự nguyện rút yêu cầu đề nghị Tòa án xem xét, xác định tình trạng năng lực hành vi dân sự của bà Nguyễn Thị T2 trong khoảng

thời gian này và chỉ đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu tuyên bố bà Nguyễn Thị T2 là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo tình trạng hiện tại.

Xét thấy, Bản kết luận giám định được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, có căn cứ khoa học, khách quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự. Kết luận giám định xác định từ tháng 01 năm 2025 đến nay bà Nguyễn Thị T2 là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; các đương sự đều thống nhất với kết luận này. Theo quy định tại Điều 23 Bộ luật Dân sự năm 2015, khi có căn cứ xác định một người do tình trạng thể chất hoặc tinh thần mà không đủ khả năng nhận thức, làm chủ hành vi nhưng chưa đến mức mất năng lực hành vi dân sự thì Tòa án ra quyết định tuyên bố người đó là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định người giám hộ. Vì vậy, cần chấp nhận đơn của ông Nguyễn Duy T về việc "*Yêu cầu tuyên bố bà Nguyễn Thị T2 khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi*" như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Đà Nẵng tham gia phiên họp là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 23 của Bộ luật Dân sự. Đối với yêu cầu xác định tình trạng năng lực hành vi dân sự của bà Nguyễn Thị T2 trong giai đoạn từ năm 2017 đến tháng 12/2024, do các đương sự đã tự nguyện rút yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Ông Nguyễn Duy T đề nghị Toà án chỉ định ông Nguyễn Duy T là người giám hộ cho bà Nguyễn Thị T2 trong thời gian bà T2 bị khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Xét thấy, yêu cầu của ông T phù hợp theo quy định tại Điều 53; Điều 54; Điều 57; Điều 58 của Bộ luật ân sự, không vi phạm đạo đức nên cần chấp nhận.

[3] Lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Duy T là người cao tuổi nên căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ông T được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự.

[4] Chi phí trưng cầu giám định: Ông Nguyễn Duy T tự nguyện chịu theo quy định của pháp luật (đã nộp cho Trung tâm G)

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 27; Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; Điều 160, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372 và Điều 378 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào Điều 23; Điều 53; Điều 54; Điều 57; Điều 58 của Bộ luật Dân sự.

- Căn cứ vào Điều 40 của Luật giám định tư pháp số 105/VBHN-VPQH ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Văn phòng Quốc hội;

- Căn cứ vào ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Nguyễn Duy T về việc yêu cầu tuyên bố bà Nguyễn Thị T2 khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

1. Tuyên bố: Bà Nguyễn Thị T2 (*Căn cước công dân số: 048169006834 cấp ngày 11/8/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội; Địa chỉ: I T, Tổ B, (nay là TDP N), phường A, thành phố Đà Nẵng)* khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

2. Chỉ định Nguyễn Duy T, sinh năm: 1964; Địa chỉ: I T, Tổ B, (nay là TDP N),phường A , thành phố Đà Nẵng là người giám hộ của bà Nguyễn Thị Tuyết .

Quyền và nghĩa vụ của người giám hộ được thực hiện theo quy định tại Điều 57 và Điều 58 của Bộ luật dân sự.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Duy T là người cao tuổi nên căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ông T được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự.

4. Chi phí trưng cầu giám định: Ông Nguyễn Duy T tự nguyện chịu theo quy định của pháp luật *(đã nộp cho Trung tâm G).*

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

***Nơi nhận*:**
- Người yêu cầu;
- Viện KSND Khu vực 3 ;
- Thi hành án dân sự TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

TAND KHU VỰC 3

ODI210726.TL.QDBA 2010

Trần Thị Kim Ánh

.